

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
6 tháng đầu Năm 2014**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán**

**I. Hoạt động của HĐQT:**

Trong 6 tháng đầu năm 2014, HĐQT công ty đã tiến hành 08 phiên họp vào ngày 18/03/2014, 29/04/2014, 22/05/2014, 05/05/2014, 02/06/2014, 05/06/2014, 06/06/2014, 27/06/2014 tại trụ sở chính Công ty với thành phần tham dự như sau:

<b>STT</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số buổi tham dự họp</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch	8	100
2	Phan Minh Sáng	P. Chủ tịch	8	100
3	Phạm Văn Tuấn	P. Chủ tịch	8	100
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Ủy viên	6	75
5	Trần Văn Thuộc	Ủy viên	2	25
6	Trương Tân Lộc	Ủy viên	2	25
7	Lý Thanh Tùng	Ủy viên	2	25
8	Bùi Xuân Trung	Ủy viên	0	0

(Tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty đều mời các thành viên Ban Kiểm soát tham dự)

Tại cuộc họp HĐQT và Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét báo cáo kết quả kinh doanh từng quý của năm 2014. Nghe Tổng Giám đốc công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý. Bàn bạc mọi vấn đề liên quan và biện pháp kinh doanh tốt cho quý III & IV năm 2014.

Tổng giám đốc trao đổi tình hình kinh doanh của Công ty CP nông dược và Công ty Cp chế biến thực xuất khẩu Miền tây.

Nghe Tổng Giám đốc công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thời gian qua. Bàn bạc mọi vấn đề liên quan và biện pháp kinh doanh tốt cho những tháng còn lại của năm 2014. Bàn bạc và đưa ra các giải pháp vực dậy Công ty Nông dược TSP và các biện pháp giúp cho TSC thoát lỗ.

**II. Các nghị quyết của HĐQT:**

**A. Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 29/04/2014 thông qua nghị quyết như sau:**

**Điều 1:**

**Nhất trí thông qua các báo cáo:**

- 1- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013
- 2- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 3- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát
- 4- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán

**Điều 2:**

**Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014**

- |                              |                         |
|------------------------------|-------------------------|
| 1- Doanh thu thuần:          | 349.600.220.500,00 đồng |
| 2- Tổng quỹ tiền lương:      | 5.000.000.000,00 đồng   |
| 3- Tổng lợi nhuận thực hiện: | 14.464.000.000,00 đồng  |

(năm 2014 Công ty không thực hiện trả cổ tức, phần lợi nhuận thực hiện năm 2014 và các năm tiếp theo sẽ sử dụng để bù lỗ cho năm 2012 cho đến khi bù đủ).

**Điều 3:**

**Đại hội đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 gồm các Ông/Bà sau:**

**I. Hội Đồng Quản trị:**

1. Ông *Nguyễn Văn Sang*
2. Ông *Phạm Văn Tuấn*
3. Bà *Nguyễn Thị Minh Nguyệt*
4. Ông *Phan Minh Sáng*
5. Ông *Lý Thanh Tùng*

**II. Ban Kiểm Soát:**

1. Ông *Trịnh Quốc Khánh*
2. Ông *Nguyễn Trí Dũng*
3. Bà *Nguyễn Thùy Thương*

**Điều 4:**

**Đại Hội Đồng Cổ Đông đã quyết định mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm Soát là 180.000.000đồng/năm**

**Điều 5:**

**Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được đề cử để Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát lựa chọn thực hiện kiểm toán Công ty năm 2014:**

- 1- Cty TNHH Kiểm toán VACO
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (SVC)
- 3- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC)

**B. Căn cứ vào Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường lần thứ 01 ngày 27/06/2014.**

**Điều 1:**

Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 83,129 tỷ đồng lên 158,129 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

**1. Cổ phần chào bán**

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ.
- Số lượng cổ phần trước khi phát hành: 8.312.915 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 7.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 15.812.915 cổ phần
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phần phát hành thêm bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- Tỷ lệ số cổ phần phát hành tăng thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 93.6%
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần riêng lẻ
- Đối tượng phát hành:
  - ✓ Tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược
    - Là các tổ chức có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành, có thể hỗ trợ công ty về công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.
    - Là các tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động và phát triển Công ty trong thời gian vừa qua và trong tương lai.
    - Cam kết không chuyển nhượng cổ phần trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
  - ✓ Lựa chọn cổ đông chiến lược: Đại hội đồng cổ đông quyết định việc chọn Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là đối tượng được mua toàn bộ 7.500.000 cổ phần phát hành riêng lẻ của đợt này.
- Thời gian dự kiến phát hành: Quý III năm 2014

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: Dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
  - Giá trị sổ sách (tại thời điểm 31/03/2014):

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ &= \frac{127.448.665.712}{8.312.915 - 300.000} = 15.905 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

- Giá thị trường tại thời điểm phát hành: Vào thời điểm phát hành cổ phần riêng lẻ cho các đối tác chiến lược, mặc dù Sở Giao dịch Chứng khoán không có quy định về việc thực hiện điều chỉnh kỹ thuật đối với giá cổ phiếu, tuy nhiên, có thể đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu của Công ty sau khi thực hiện việc phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược như sau:

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr * I}{1 + I} \\ &= \frac{23.000 + [10.000 * 93,6 \%]}{1 + 93,6 \%} = 16.715 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

*Trong đó:*

Ppl: Giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

I: 93,6 % (Tỷ lệ tăng vốn được tính = 7.500.000 cổ phần phát hành thêm / 8.012.915 cổ phần đang lưu hành)

Pt: 23.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giả định của cổ phiếu tại ngày phát hành)

Pr: 10.000 đồng/cổ phần (Giá cổ phần sẽ chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược)

*Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược với các tiêu chí nhằm đảm bảo cam kết đóng góp của cổ đông chiến lược vào sự phát triển của Công ty. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược là 10.000 đồng/cổ phần.*

- Xử lý số cổ phiếu đối tác từ bỏ quyền mua: Số lượng cổ phiếu cổ đông chiến lược được lựa chọn từ bỏ quyền mua được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chào bán cho các đối tượng khác đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược nêu trên với mức

giá 10.000 đồng/cổ phần, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
  - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
  - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng ...

## 2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 75.000.000.000 (Bảy mươi lăm tỷ) đồng.
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành:

<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>Giá trị đầu tư (đồng)</b>
Đầu tư vào Công ty con TSP	40.000.000.000
Cơ cấu lại các khoản nợ	20.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	15.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>75.000.000.000</b>

## 3. Nội dung khác

- Thông qua việc lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà đối tác được lựa chọn từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành.

### **Điều 2:**

- Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T, sau khi mua 7.500.000 cổ phiếu từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2014 theo phương án được ĐHĐCĐ bất thường thông qua (chiếm

tỷ lệ 47,4% vốn điều lệ của TSC sau khi phát hành), được tiếp tục mua thêm số cổ phần của cổ đông hiện hữu để đạt mức sở hữu tối thiểu 75% nhưng không vượt quá 80% số cổ phiếu lưu hành của Công ty CP vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ mà không phải thực hiện việc chào mua công khai.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua danh sách cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng cổ phần cho Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T theo phương thức nêu trên.

### **Điều 3:**

**3.1. Thông qua phương án thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, thực hiện theo Điều 4 Thông tư 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.**

**Thay đổi ngành nghề kinh doanh mới theo nội dung sau:**

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669 (Chính)
2	Bán buôn gạo	4631
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
7	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

**3.2. Thay đổi Điều 3 – Chương III Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện.**

### **Điều 4:**

**Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014-2019. Cụ thể như sau:**

Đại hội nhất trí miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 đối với ông Lý Thanh Tùng với tỷ lệ tán thành 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội

### **Điều 5:**

**Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019. Cụ thể như sau:**

Bầu bổ sung chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 đối với ông Bùi Xuân Trung với tỷ lệ tán thành 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm): Có Thay đổi**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Văn Tuấn		CT. HĐQT					08/2003	29/04/2014	Bầu cơ cấu lại HĐQT
2	Phạm Văn Tuấn		Tổng giám đốc					08/2003	22/05/2014	Nghị Quyết HĐQT
3	Phạm Văn Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT					22/05/2014		Bầu lại HĐQT 2014-2019
4	Lý Thanh Tùng		Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ					08/2003	30/06/2014	Đón từ nhiệm
5	Trương Tấn Lộc		Ủy viên HĐQT					08/2003	29/04/2014	Bầu lại HĐQT
6	Lê Văn Phước		Ủy viên HĐQT					15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại HĐQT
7	Trần Văn Thuộc		Ủy viên HĐQT					15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại HĐQT
8	Nguyễn Trí Dũng		Trưởng ban Kiểm soát					10/2007	29/04/2014	Hết nhiệm kỳ Bầu lại BKS
9	Nguyễn Trí Dũng		Thành viên BKS					29/04/2014		Bầu lại BKS 2014-2019
10	Hà Nhơn Sâm		Thành viên					15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại BKS

			BKS							2014-2019
11	Trịnh Hữu Phúc		Thành viên BKS					15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại BKS 2014-2019
12	Trần Xuân Điều		Kế toán trưởng					2005	06/06/2014	Nghị quyết HDQT
13	Nguyễn Văn Sang		Chủ Tịch HDQT					29/04/2014		Bầu lại HDQT nhiệm kỳ 2014- 2019
14	Phan Minh Sáng		Phó Chủ Tịch HDQT					29/04/2014		Bầu lại HDQT nhiệm kỳ 2014- 2019
15	Phan Minh Sáng		Tổng Giám Đốc					22/05/2014		Nghị quyết HDQT
16	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Thành viên HDQT					29/04/2014		Bầu lại HDQT nhiệm kỳ 2014- 2019
17	Bùi Xuân Trung		Thành viên HDQT					27/06/2014		Nghị quyết HDQT
18	Trịnh Quốc Khánh		Trưởng ban kiểm soát					29/04/2014		Bầu lại BKS 2014-2019
19	Nguyễn Thùy Thương		Thành viên Ban kiểm soát					29/04/2014		Bầu lại BKS 2014-2019
20	Trần tấn Long Thạch		Kế Toán Trưởng					06/06/2014		Nghị quyết HDQT



#### IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ / cổ đông lớn và người liên quan:

##### 1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I)</b>	<b>Nguyễn Văn Sang</b>		<b>Chủ Tịch HĐQT</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
1	Nguyễn Văn Xuân							0	0%	Bố đẻ
2	Trần Thị Tiến							19.500cp	0.23%	Mẹ đẻ
3	Ninh Thanh Xuân							0	0%	Vợ
4	Nguyễn Ninh Dũng							0	0%	Con trai
5	Nguyễn Ngọc Mai							0	0%	Con gái
6	Nguyễn Văn Ba							175.000cp	2.11%	Em trai
7	Nguyễn Ngọc Bích							1.700.010 cp	20.45%	Em trai
<b>II</b>	<b>Phan Minh Sáng</b>		<b>Phó Chủ Tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
1	Phan Minh Sơn							0		Cha

										(đã mất)
2	Lương Thị Sen		Không có					0%		Mẹ
3	Trần Thị Lan Hương		Không có				0	0%		Vợ
4	Phan Hà Chi		Không có				0	0%		Con
5	Phan Trần Minh Khôi		Không có				0	0%		Con
6	Phan Thị Lan		Không có				0	0%		Chị
7	Phan Thị Soa		Không có				0	0%		Chị
<b>III</b>	<b>Nguyễn Thị Minh Nguyệt</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>				<b>0</b>	<b>0%</b>		
1	Hoàng Văn Hòa		Không có				0	0%		Chồng
2	Hoàng Minh Tâm		Không có				0	0%		Con
3	Hoàng Hạnh Minh		Không có				0	0%		Con
4	Nguyễn Văn Cháp						0	0%		Bố (Đã mất)
5	Đỗ Thị Đình									Mẹ (Đã mất)
6	Nguyễn Thị Thu Nga		Không có				0	0%		Em gái
7	Nguyễn Xuân		Không có				0	0%		Em trai

	Hoàng									
8	Nguyễn Duy Thanh		Không có					0	0%	Em trai
<b>IV</b>	<b>Phạm Văn Tuấn</b>		<b>Phó Chủ Tịch HĐQT</b>					<b>305.000</b>	<b>3,67%</b>	
1	Phạm Sỹ Luyện		Không có					0		Cha
2	Bùi Thị Vui		Không có					0		Mẹ
3	Phan Thị Mỹ Lệ		Không có					505	0,006%	Vợ
4	Phạm Hoài Thanh Vân		Không có							Con
5	Phạm Hoài Thanh Thảo		Không có							Con
6	Phạm Văn Mạnh		Không có					10.680	0,13%	Em
7	Phạm Văn Hùng		Nhân viên					5	0,00%	Em
8	Phạm Văn Hưng		Không có						0%	Em
9	Phạm Văn Hiệp		Không có						0%	Em
10	Phạm Văn Mẫn		Không có						0%	Em
11	Phạm Văn Tự		Không có						0%	Em
12	Phạm Thị Bích Thêu		Không có						0%	Em
<b>V</b>	<b>Bùi Xuân Trung</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>					<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
1	Bùi Xuân Tùng		Không có					0	0	Bố

2	Trần Thị Kim Oanh		Không có					0	0	Mẹ
3	Đào Kim Chi		Không có					0	0	Vợ
4	Bùi Ngọc Diệp		Không có					0	0	Em gái
5	Bùi Phương Linh		Không có					0	0	Con
<b>VI</b>	<b>Trịnh Quốc Khánh</b>		<b>Trưởng ban kiểm soát</b>					<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
1	Trịnh Xuân Hồ							0	0%	Bố (Đã mất)
2	Phí Thị Mùi		Không có					0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Thị Hải Liên		Không có					0	0%	Vợ
4	Trịnh Xuân Long		Không có					0	0%	Anh
5	Trịnh Quỳnh Dao		Không có					0	0%	Con
<b>VII</b>	<b>Nguyễn Thùy Thương</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
1	Trịnh An Phong		Không có					0	0%	Chồng
2	Trịnh An Phúc		Không có					0	0%	Con (Còn

										nhỏ)
3	Trịnh An Bảo Trúc		Không có					0	0%	Con (Còn nhỏ)
4	Nguyễn Đức Thanh		Không có					0	0%	Bố
5	Hoàng Thị Thi		Không có					0	0%	Mẹ
6	Nguyễn Hoàng Thơ		Không có					0	0%	Chị gái
<b>VIII</b>	<b>Nguyễn Trí Dũng</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>					<b>11.000</b>	<b>0,13%</b>	
1	Nguyễn Văn Sâm		Không có					0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Kiều Nga		Không có					0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Thị Kiều Thiên Nga		Không có					0	0%	Chị
4	Nguyễn Thị Kiều Huyền Nga		Không có					0	0%	Chị
5	Nguyễn Thị Kiều Hạnh Trinh		Không có					2.000	0.024%	Chị
6	Nguyễn Thị Kiều Thiên Trinh		Không có					0	0%	Chị
7	Nguyễn Quang Trung		Không có					0	0%	Anh

8	Nguyễn Minh Trung		Không có					0	0%	Anh
9	Nguyễn Thị Kiều Băng Trinh		Không có					0	0%	Chị

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Văn Mạnh	Em Phó CT. HĐQT	10.680	0,13%	0	0%	Bán
2	Phan Thị Mỹ Lệ	Vợ Phó CT. HĐQT	52.505	0,63%	505	0,006%	Bán
3	Lý Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	262.850	3,16%	0	0%	Bán

Nơi nhận: - nt  
 - Đưa website  
 - Lưu TK Cty



Cần Thơ, ngày 22 tháng 07 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN MINH SÁNG